TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 16-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Hạnh.

Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hạ Quang Minh M (Tên gọi khác: C, C1), sinh năm 1989 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạ Quang T(Đã chết) và bà Nguyễn Thị B, có 02 con sinh năm 2009 và năm 2013, tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2009/HSST ngày 31/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xử phạt 33 tháng tù. Bị cáo tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 20/3/2018 được trả tự do, bị tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Đoàn Công M1, sinh năm 1989 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ nấu ăn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc K và bà Nguyễn Thị L, vợ tên Dương Thị Thu A, có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 20/3/2018 được trả tự do, bị tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Thị L1 (Tên gọi khác: T1), sinh năm 1983 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Phạm Thị L2; chồng tên Lý Thanh P; có 02 con sinh năm 2003 và năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 20/3/2018 được trả tự do, bị tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, có mặt.

4. Lê Văn Cu T3, sinh năm 1992 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B1 và bà Huỳnh Thị T4; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 127/2012/HSPT ngày 08/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, có mặt.

5. Phạm Văn R, sinh năm 1977 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Lê Thị K1; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2016/HSST ngày 28/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Bị cáo tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 20/3/2018 được trả tự do, bị tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, có mặt.

6. Nguyễn Văn L3, sinh năm 1968 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị X; vợ tên Phạm Thị M2, có 02 con sinh năm 1989 và 1991; tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 20/3/2018 được trả tự do, bị tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, có mặt.

7. Phạm Hồng L4, sinh năm 1973 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng L5 và bà Ngô Thị T5 (Đã chết); vợ tên Đỗ Thị N1, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định số 01 ngày 14/12/2017 của Công an xã Bình Mỹ xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nhân thân: Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 23/02/2016 của Công an huyện Bắc Tân Uyên xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 20/3/2018 được trả tự do, bị tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, có mặt.

8. Lê Văn Cu T6, sinh năm 1988 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B2 và bà Nguyễn Thị G (Đã chết); tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/01/2019 cho đến nay, có mặt.

9. Nguyễn Văn N2 (Tên gọi khác: Tám M3), sinh năm 1964 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Trương Thị T7 (Đã chết); vợ tên Nguyễn Thị Đ, có 02 con sinh năm 1985 và năm 1986; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định số 01 ngày 24/01/2018 của Công an xã Bình Mỹ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nhân thân: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 19 đến ngày 20/3/2018 được trả tự do. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn H1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Mậu M4, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu phố Ô, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hạ Quang Minh M, Đoàn Công M1, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4, Phạm Văn R, Lê Văn Cu T3, Lê Văn Cu T6 và Nguyễn Văn N2 quen biết nhau. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 19/3/2018, M và Quế Thị Vân A1 đến quán của N2 tại ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương uống nước thì gặp M1. Trong lúc ngồi uống nước, M rủ M1 lắc bầu cua thắng thua bằng tiền thì M1 đồng ý. N2 đứng gần đó nghe thấy, không cho M và M1 chơi trong quán, nói nếu có chơi thì đi ra vườn cao su phía sau nhà của N2. M đi mua 02 bộ bầu cua rồi cùng M1 đi ra vườn cao su phía sau nhà N2 để chơi. Khi M và M1 đang lắc bầu cua, L1 đến nhà của N2 chơi. M rủ L1 hùn tiền để M làm cái, L1 đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng để cá cược với M1 còn L1 và Vân A1 ngồi xem. Khoảng 16 giờ 00 phút, T3, T6 và R đến tham gia cùng M và M1. T3 và T6 chơi thắng cược, ra về trước còn M, M1 và R tiếp tục chơi. Chơi được một lúc, M bị thua hết số tiền M và L1 hùn để làm cái nên M tự bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng tiếp tục làm cái. Lúc này, L3 đến tham gia cùng, một lúc sau M thua hết tiền nên ra về, L3 vào thay M làm cái thì có thêm L4 tham gia. Do trời tối, tất cả nói với N2 cho vào trong nhà của N2 tiếp tục chơi thì N2 đồng ý. L3 tiếp tục làm cái để cho M1, R và L4 đặt cược. M, T6 và L1 tiếp tục vào chơi cùng. T6 chơi được vài ván thì ra về trước, L3 rủ N2 hùn tiền để L3 làm cái thì N2 nói mỗi người hùn số tiền 1.000.000 đồng nhưng L3 nói không đủ tiền. Cùng lúc này, Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền 16.970.000 đồng, 01 bộ bầu cua gồm: 01 đĩa bằng kim loại, 01 thùng nhựa, 03 khối lập phương bằng giấy có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà và 01 tờ giấy hình chữ nhật có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 cái khăn màu xanh trắng kích thước 60x120cm dùng làm chiếu bạc; 03 khối lập phương bằng giấy có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà trên nền nhà cùng nhiều đồ vật khác. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Hạ Quang Minh M sử dụng số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc (Hùn chung với L1 số tiền 1.000.000 đồng), M bị thua số tiền 2.200.000 đồng, còn lại 700.000 đồng bị thu giữ.

Đoàn Công M1 mang theo số tiền 7.600.000 đồng, sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc, còn 4.500.000 đồng không sử dụng. M1 thắng số tiền 4.500.000 đồng, khi Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 7.600.000 đồng giấu trong nhà tắm và 4.500.000 đồng ở trong ví của M1.

Nguyễn Thị L1 mang số tiền 1.200.000 đồng sử dụng đánh bạc (Trong đó hùn với M số tiền 1.000.000 đồng để M làm cái và bị thua hết), L1 tiếp tục sử dụng 200.000 đồng chơi thì bị bắt quả tang.

Lê Văn Cu T3 mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, T3 thắng 400.000 đồng và ra về. Sau đó, T3 quay lại sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc nhưng không thắng, không thua thì T3 ra về. Số tiền 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc T3 chưa nộp lại.

Lê Văn Cu T6 mang theo số tiền 100.000 đồng sử dụng đánh bạc, T6 thắng 250.000 đồng và đã nộp lại số tiền 350.000 đồng.

Phạm Văn R mang theo số tiền 1.800.000 đồng, chỉ sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc và thắng 550.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, R lấy số tiền 1.800.000 đồng và 550.000 đồng, tổng cộng 2.350.000 đồng để ra phía trước nhưng bị lẫn trong số tiền Công an bắt quả tang.

Phạm Hồng L4 mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi L4 không thắng, không thua, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 700.000 đồng.

Nguyễn Văn L3 mang theo 550.000 đồng để đánh bạc và thua 350.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 200.000 đồng còn lại.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 9.650.000 đồng.

Đối với Quế Thị Vân A1 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Ngày 20/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4, Nguyễn Thị L1, Hạ Quang Minh M, Đoàn Công M1, Phạm Văn R, Lê Văn Cu T6, Lê Văn Cu T3 để điều tra về tội "Đánh bạc".

Ngày 15/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên thay đổi Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Văn N2 về tội "Gá bạc" sang tội "Đánh bạc".

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-BTU ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Hạ Quang Minh M, Đoàn Công M1, Nguyễn Thị L1, Lê Văn Cu T6, Lê Văn Cu T3, Phạm Văn R, Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4 và Nguyễn Văn N2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Hạ Quang Minh M, Phạm Văn R và Lê Văn Cu T3; mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng - 30.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Đoàn Công M1 và Phạm Hồng L4, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng - 30.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L1, Lê Văn Cu T6, Nguyễn Văn L3 và Nguyễn Văn N2; mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Bộ bầu cua gồm: 01 đĩa bằng kim loại, 01 thùng nhựa, 03 khối lập phương bằng giấy có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà và 01 tờ giấy hình chữ nhật có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 cái khăn màu xanh trắng kích thước 60x120cm dùng làm chiếu bạc; 03 khối lập phương bằng giấy có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà các bị cáo sử dụng phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đoàn Công M1 và 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn R không sử dụng để đánh bạc, đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi

hành án. Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo T3 sử dụng đánh bạc nhưng chưa nộp lại, đề nghị buộc nộp sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 11.420.000 đồng liên quan đến việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông Lê Văn H1 và ông Nguyễn Mậu M4, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 19/3/2018, tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn N2 thuộc ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Hạ Quang Minh M, Đoàn Công M1, Nguyễn Thị L1, Lê Văn Cu T6, Lê Văn Cu T3, Phạm Văn R, Nguyễn Văn L3 và Phạm Hồng L4 có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền.

[4] Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định:

[5] Bị cáo Hạ Quang Minh M sử dụng số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc (Trong đó có 1.000.000 đồng hùn với bị cáo L1). Quá trình chơi, bị cáo M thua số tiền 2.200.000 đồng, còn lại 700.000 đồng thì bị thu giữ. Như vậy, số tiền bị cáo M sử dụng đánh bạc là 3.900.000 đồng (Trong đó 1.000.000 đồng hùn chung bị cáo L1).

[6] Bị cáo Đoàn Công M1 mang theo số tiền 7.600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 3.100.000 đồng đánh bạc còn 4.500.000 đồng không sử dụng. Quá trình đánh bạc, bị cáo M1 thắng số tiền 4.500.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 7.600.000 đồng giấu trong nhà tắm và 4.500.000 đồng ở trong ví của bị cáo M1. Như vậy, số tiền bị cáo M1 sử dụng đánh bạc là 3.100.000 đồng.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị L1 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc (Trong đó bị cáo L1 hùn với M 1.000.000 đồng để M làm cái thì bị thua hết), L1 tiếp tục sử dụng 200.000 đồng còn lại để chơi thì bị bắt quả tang. Như vậy, số tiền bị cáo L1 sử dụng đánh bạc là 1.200.000 đồng (Trong đó có 1.000.000 đồng hùn với bị cáo M).

[8] Bị cáo Lê Văn Cu T3 sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, thắng được 400.000 đồng và ra về. Sau đó, T3 quay lại sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc nhưng không thắng, không thua. Số tiền 700.000 đồng đánh bạc bị cáo T3 chưa giao nộp lại. Như vậy, số tiền bị cáo T3 sử dụng đánh bạc là 700.000 đồng.

[9] Bị cáo Lê Văn Cu T6 sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc và thắng 250.000 đồng. Bị cáo T6 đã nộp lại số tiền 350.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo T6 sử dụng để đánh bạc là 100.000 đồng.

[10] Bị cáo Phạm Văn R mang theo số tiền 1.800.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc và thắng số tiền 550.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo R sử dụng để đánh bạc là 400.000 đồng.

[11] Bị cáo Phạm Hồng L4 sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi L4 không thắng, không thua. Như vậy, số tiền bị cáo L4 sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng.

[12] Bị cáo Nguyễn Văn L3 sử dụng số tiền 550.000 đồng để đánh bạc và thua 350.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 200.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo L3 sử dụng để đánh bạc là 550.000 đồng.

[13] Tổng số tiền các bị cáo Hạ Quang Minh M, Đoàn Công M1, Nguyễn Thị L1, Lê Văn Cu T6, Lê Văn Cu T3, Phạm Văn R, Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4 sử dụng để đánh bạc là 9.650.000 đồng (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

[14] Bị cáo Nguyễn Văn N2 có tiền sự về hành vi đánh bạc, biết rõ nhưng vẫn đồng ý, tạo điều kiện cho các bị cáo Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4, Nguyễn Thị L1, Hạ Quang Minh M, Đoàn Công M1, Phạm Văn R và Lê Văn Cu T3 đánh bạc trong nhà của bị cáo N2 cũng phạm tội "Đánh bạc" với vai trò đồng phạm giúp sức.

[15] Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-BTU ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Hạ Quang Minh M, Đoàn Công M, Nguyễn Thị L1, Lê Văn Cu T6, Lê Văn Cu T3, Phạm Văn R, Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4 và Nguyễn Văn N2 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[16] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[17] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[18] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đoàn Công M1, Nguyễn Thị L1, Lê Văn Cu T6, Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4, Nguyễn Văn N2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo T6 có ông nội tên Lê Văn Đ1 là Liệt sỹ và tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo L3 có cha tên Nguyễn Văn N3 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; các bị cáo L1 và bị cáo N2 trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[19] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Hạ Quang Minh M và Đoàn Công M1 là những người rủ rê; các bị cáo Nguyễn Thị

L1, Lê Văn Cu T6, Lê Văn Cu T3, Phạm Văn R, Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4 là những người thực hành. Bị cáo Nguyễn Văn N2 thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo M, T3, R, L4 có nhân thân xấu cùng với bị cáo M1 sử dụng số tiền chơi nhiều nên hình phạt sẽ cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo L1 và bị cáo L3 có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hình phạt sẽ thấp hơn bị cáo M, T3, R, L4, M1. Bị cáo N2 thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức, không thu lợi và bị cáo T6 sử dụng số tiền ít nhất nên hình phạt thấp nhất.

[20] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo.

[21] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[22] Bộ bầu cua gồm: 01 đĩa bằng kim loại, 01 thùng nhựa, 03 khối lập phương bằng giấy có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà và 01 tờ giấy hình chữ nhật có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 01 cái khăn màu xanh trắng kích thước 60x120cm dùng làm chiếu bạc; 03 khối lập phương bằng giấy có hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà các bị cáo sử dụng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[23] Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đoàn Công M1 và 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn R không sử dụng để đánh bạc. Do các bị cáo bị xử hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử sẽ tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[24] Số tiền 11.420.000 đồng liên quan đến phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[25] Bị cáo Lê Văn Cu T3 sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc nhưng chưa nộp lại, cần buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[26] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo, hướng xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[27] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Hạ Quang Minh M (Tên gọi khác: C, C1), Phạm Văn R và Lê Văn Cu T3.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Đoàn Công M1 và Phạm Hồng L4.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị L1 (Tên gọi khác: T1), Nguyễn Văn L3 (Tên gọi khác: L4) và Lê Văn Cu T6.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N2 (Tên gọi khác: Tám M3).

Căn cứ vào các Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hạ Quang Minh M (Tên gọi khác: C, C1), Đoàn Công M1, Nguyễn Thị L1 (Tên gọi khác: T1), Lê Văn Cu T6, Lê Văn Cu T3, Phạm Văn R, Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4 và Nguyễn Văn N2 (Tên gọi hác: Tám M3) phạm tội "Đánh bạc".

1.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hạ Quang Minh M (Tên gọi khác: C, C1) số tiền 25.000.0000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Đoàn Công M1 số tiền 25.000.0000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Cu T3 số tiền 25.000.0000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn R số tiền 25.000.0000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng L4 số tiền 25.000.0000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 (Tên gọi khác: T1) số tiền 22.000.0000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L3 số tiền 22.000.0000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Cu T6 số tiền 20.000.0000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N2 số tiền 20.000.0000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa bằng kim loại; 01 thùng nhựa; 06 khối lập phương bằng giấy có hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 01 tờ giấy hình chữ nhật có hình bầu, cua, tôm, gà, cá, nai; 01 cái khăn màu xanh trắng kích thước 60 x 120cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2018).

- Buộc bị cáo Lê Văn Cu T3 nộp lại số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đoàn Công M1 và số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Văn R để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.420.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

(Số tiền 16.970.000 đồng tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/7/2018 và số tiền 350.000 đồng tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/9/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hạ Quang Minh M (Tên gọi khác: C, C1), Đoàn Công M1, Nguyễn Thị L1 (Tên gọi khác: T1), Lê Văn Cu T6, Lê Văn Cu T3, Phạm Văn R, Nguyễn Văn L3, Phạm Hồng L4 và Nguyễn Văn N2 (Tên gọi khác: Tám M3); mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính